TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 783/2018/HS-PT
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Bà Bùi Thị Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 733/2018/TLPT ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị cáo có kháng cáo*:

Phạm Hồng T (tên gọi khác: H), sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị N, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014 con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2017 đến ngày 11/4/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh; hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Phùng Đức Tr - Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

** Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị và các đương sự khác không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 10/2016, Lê Văn H1 và Phạm Hồng T gặp nhau tại quán nước thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, tại đây Lê Văn H1 hỏi T có quen ai làm việc ở Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (gọi tắt là Công ty SEVT) thì giới thiệu cho H1 để Lê Văn H1 bàn chuyện làm ăn; nếu làm được H1 hứa sẽ cho T tiền. Do có quan hệ bạn bè quen biết với Trần Văn T1 hiện là Công nhân làm việc tại bộ phận kho bảo quản vật liệu (MM) thuộc Công ty SEVT, sau buổi gặp trên, Lê Văn H1 cùng Phạm Hồng T đi xe Taxi đến Thái Nguyên và hẹn gặp Trần Văn T1 tại nhà hàng Lộc Vừng thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây H1 và T1 bàn bạc về việc lấy trộm linh kiện điện thoại là phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7; T1 có nhiệm vụ lấy trộm phím Home điện thoại còn H1 sẽ cho người vào lấy để chuyển ra ngoài, nếu lấy được H1 sẽ trả tiền cho T1 15.000 (Mười lăm nghìn) đồng/01 phím Home; T1 đồng ý và bảo H1 nếu trộm cắp được thì T1 sẽ báo lại sau. Sau cuộc gặp trên, H1 đã gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn T2 hỏi T2 có thể vận chuyển được phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 từ khu vực kho MM của Công ty SEVT ra ngoài không, nếu làm được thì H1 sẽ trả tiền công cho T2 là 10.000đ (Mười nghìn) đồng/01 phím Home. Sau khi nhận điện thoại của H1, T2 đã gọi điện hỏi Nguyễn Văn T3 và được T3 cho biết có thể vận chuyển được phím Home ra ngoài nhưng phải có thêm người để vận chuyển từ kho MM xuống xưởng CNC của Toàn và phải thêm tiền công, T2 đồng ý. Do T2 biết P (chưa rõ lai lịch cụ thể) người Trung Quốc chuyên thu mua linh kiện điện thoại, do vậy T2 gọi điện cho T4 (chưa rõ lai lịch cụ thể) ở tỉnh Bắc Ninh là phiên dịch cho P để hỏi P có mua phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 không và được T4 thông báo lại là P có mua, giá là 45.000đ (Bốn mươi lăm nghìn) đồng/01 phím Home. Khi biết P mua phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7, T2 đã gọi điện thoại cho H1 thông báo là có thể vận chuyển phím Home điện thoại ra ngoài và T2 thỏa thuận với H1 sẽ mua lại phím Home mà người của H1 trộm cắp được ngay tại Công ty Sam Sung với giá 30.000đ (Ba mươi nghìn) đồng/01 phím Home, H1 đồng ý, T2 và H1 thống nhất với nhau người của T2 sẽ vận chuyển từ kho MM đến khu vực sân của nhà máy còn người của H1 sẽ vận chuyển từ trong nhà máy ra ngoài, số phím Home trộm cắp được sẽ được chuyển lại cho T2, căn cứ vào số lượng phím Home T2 sẽ trả tiền cho H1 như đã thỏa thuận. Với phương thức như trên Trần Văn T1; Lê Văn H1; Nguyễn Văn T2; Nguyễn Ngọc H2 và Vũ Tuấn M cùng nhau bàn bạc và

thực hiện thành công 02 vụ trộm cắp, vận chuyển, tiêu thụ tổng số 8.768 phím Home của điện thoại Sam sung Galaxy S7 và S7 edge của Công ty SEVT đóng trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để lấy tiền chia nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Trần Văn T1 đã trộm cắp, báo cho H1 để người của Hải vận chuyển, tiêu thụ tổng số 3.168 phím Home, trong đó 1.568 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 edge và 1.600 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 như sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 01/11/2016 tại kho MM thuộc Công ty SEVT, lợi dụng khoảng thời gian các công nhân khác đi ăn ca, ít người qua lại, Trần Văn T1 dùng dao rọc giấy rạch phần băng dính gián trên hộp Carton mở hộp lấy 03 túi nilông bên trong có chứa các phím Home, tiếp đó T1 rạch các túi nilon đổ phím Home sang một túi nilon đã chuẩn bị từ trước, được tổng số 2.400 (Hai nghìn bốn trăm) phím Home. Tiếp đó đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 02/11/2016, T1 tiếp tục đi đến vị trí giá để hàng ký hiệu AC 06 - 0101 của kho, rạch các thùng Carton lấy đi tổng số 03 túi nilông có chứa phím Home và mang cất giấu tại vị trí ký hiệu AD 01 - 0205 cùng với toàn bộ số phím Home lấy được vào ngày 01/11/2016.

Sau khi lấy được phím Home T1 đã gọi điện thông báo cho Phạm Hồng T và Lê Văn H1 biết là T1 đã lấy được 4.800 phím Home, khi T1 gọi điện cho T thì T nói với T1 là làm ăn với H1 phải cẩn thận, chắc thì làm và yêu cầu H1 phải đặt tiền đặt cọc trước khi giao phím Home cho người của H1; do trước đó H1 thỏa thuận với T1 nếu lấy được phím Home thì H1 sẽ trả cho T1 15.000 đồng/01 phím Home, nên T1 đã gọi điện thoại cho H1 yêu cầu H1 phải đặt cọc số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho T cầm trước khi giao phím Home, H1 đồng ý và T1 gọi điện cho T nhờ T cầm tiền đặt cọc từ H1, T đồng ý. Sau khi T thông báo cho T1 biết là đã nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của H1. T1 đã mua số điện thoại đã được kích hoạt, không phải đăng ký thông tin cá nhân "*Sim rác*" nhắn cho H1 số điện thoại này để người của H1 liên lạc với T1. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/11/2016, H2 gọi điện liên lạc với T1 để nhận phím Home. Tại khu vực cửa thang máy tầng 1 thuộc tòa nhà linh kiện, T1 đã giao hộp Carton bên trong chứa toàn bộ số phím Home mà mình đã trộm cắp được vào ngày 01 và 02/11/2016 cho Nguyễn Ngọc Hưng còn H2 vận chuyển đi đâu thì T1 không biết. Sau khi giao hộp Carton chứa phím Home cho H2, T1 gọi điện thoại cho T thông báo là đã chuyển phím Home cho người của H1 thì T bảo T1 xuống Bắc Ninh để nhận tiền. Chiều ngày 03/11/2016, T1 xuống Bắc Ninh gặp T tại quán của T thuộc thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện

Y, tỉnh Bắc Ninh; sau đó T1 cùng T, H1 và một số người khác đi ăn uống và đi hát Karaoke tại thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; tại quán H1 đã trả tiếp cho T1 số tiền 22.000.000đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T1 cùng T về quán của T, tại đây T lấy số tiền 50.000.000đ đưa cho T1, T1 đếm tiền và đưa lại cho T 10.000.000đ thì T nói với T1 "Sao được nhiều thế mà cho anh ít thế, cho anh 20.000.000đ, đáng lẽ ra như người ta thì phải 50 - 50 ấy" nghe T nói vậy, T1 đã cho T 15.000.000đ, đêm hôm đó T1 cầm tiền và ngủ lại tại nhà T, trưa hôm sau T1 về Thái Nguyên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 06/11/2016 trong ca làm việc T1 rạch các hộp Carton lấy 04 túi nilông bên trong chứa các phím home và ngày 07/11/2016 vào khoảng 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 50 phút, T1 tiếp tục lấy các hộp Carton mở hộp lấy 03 túi nilông bên trong chứa các phím Home, cất giấu cùng số phím Home mà T1 đã lấy được ngày 06/11/2016. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho H1 thông báo để cho người vào vận chuyển số phím Home ra ngoài. Sau khi T1 gọi điện cho T, T bảo T1 nâng giá lên 17.000 đồng/01 phím Home, T1 gọi điện cho H1 bảo giá là 17.000 đồng/01 phím Home, H1 đồng ý, T1 bảo H1 phải đặt cọc trước số tiền là 70.000,000đ, đồng thời T1 gọi điện cho T để T nhận tiền của H1, T đồng ý; sau khi được T gọi điện thông báo là T đã nhận số tiền 70.000.000 đồng của H1, T1 nhắn tin số điện thoại "*Sim rác*" cho H1. Sau khi nhận được số điện thoại của T1, H1 đã nhắn số điện thoại của T1 và người lái xe tải chở thực phẩm trong Công ty SEVT cho T2 để T2 cho người vào lấy phím Home, sau khi nhận được tin nhắn của H1, T2 nhắn tin lại cho T3 để T3 vào Công ty SEVT lấy phím Home như lần trước. Đến sáng ngày 08/11/2016, Nguyễn Ngọc H2 và Vũ Tuấn M gọi điện liên lạc với T1 để biết vị trí giao nhận phím Home, sau đó T1 đã mang thùng Carton bên trong đựng toàn bộ số phím Home trộm cắp được ngày 06 và 07/11/2016 đến đặt tại vị trí gần cây nước tại tầng hai, T1 dán bên ngoài một tờ giấy A4 để H2 và Minh đến lấy. H2 và M đã vận chuyển toàn bộ phím Home xuống xưởng CNC nơi M và H2 làm việc. Sau đó H2 vận chuyển giao lại cho T3 để T3 giao cho người lái xe tải vận chuyển ra ngoài để H1 đưa đi tiêu thụ.

Sau khi giao hộp Carton xong, T1 về kho làm việc bình thường, hết ca làm việc, T1 ra về và gọi điện thông báo cho T nói "hàng đã ra ngoài", T bảo T1 xuống lấy tiền thì T1 bảo với T là gửi vào tài khoản cho T1 vì T1 làm xong phải về Nghệ An để khám nghĩa vụ quân sự. Sau đó, T1 đã nhắn số tài khoản Ngân hàng của chị gái là Trần Thị Thu nhắn cho T để T chuyển tiền vào tài khoản. Sau đó, T1 bắt xe ô tô về quê tại Nghệ An để khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Sáng ngày 10/11/2016, T đến Ngân hàng TMCP chi nhánh Bắc Ninh chuyển vào tài khoản số 0821000096518 mang tên Trần Thị Thu tại Vietcombank Thái Nguyên số tiền 40.000.000đ, T bảo T1 là "Chuyến này làm được nhiều thế thì cho anh 20.000.000đ" T1 đồng ý sau đó T mượn của T1 thêm 10.000.000đ và hẹn T1 bao giờ đi làm sẽ trả.

Ngoài ra T1 còn gọi điện thoại cho H1, bảo H1 chuyển tiếp số tiền 35.000.000đ vào số tài khoản trên. Chị Thu qua kiểm tra tài khoản đã nhận được số tiền 75.000.000đ, đến ngày 16/11/2016, T1 bị bắt giữ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào kết quả điều tra xác định số lượng phím Home mà Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam Thái Nguyên bị mất được đựng trong các thùng Carton và được lưu tại vị trí rack: AB 33, AC 06 và AC 07 thuộc kho vật liệu, cụ thể:

- Vị trí AC 07 - 0102 bị mất 800 phím Home Model G935;
- Vị trí AC 07 - 0109 bị mất 1.568 phím Home Model G935;
- Vị trí AB 33 - 0104 bị mất 1.600 phím Home Model G935;
- Vị trí AC 06 - 0202 bị mất 800 phím Home Model G935;
- Vị trí AC 06 - 0106 bị mất 800 phím Home Model G935;
- Vị trí AC 06-0101 bị mất 1.600 phím Home Model G930;
- Vị trí AC 07 - 0104 bị mất 1.600 phím Home Model G930;

Như vậy, số lượng phím Home mà T1 đã trộm cắp được là 8.768 (tám nghìn bẩy trăm sáu mươi tám) phím Home, trong đó 5.568 (năm nghìn năm trăm sáu mươi tám) chiếc phím Home Samsung GalaxyS7edge (Model G935) và 3.200 phím Home Samsung Galaxy S7 (Model G930).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KLĐG ngày 15/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: Giá trị tài sản của 5.568 chiếc phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7 edge; 3.200 phím Home Samsung Galaxy S7 (Các linh kiện còn mới chưa qua sử dụng và chưa xuất xưởng) có giá trị là 919.308.032 đồng (chín trăm mười chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng T 08 (Tám) năm tù về tội "Trộm cắp

tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến ngày 11/4/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2018, bị cáo Phạm Hồng T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Trong quá trình tạm giam để điều tra, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên rất ân hận và ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền mà cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại và án phí; ông nội của bị cáo được tặng thưởng huân chương; bị cáo có công giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật; tuy nhiên, xét vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm giúp sức không đáng kể; tại cấp phúc thẩm xuất hiện thêm một số tình tiết mới như: Bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại, ông nội của bị cáo là người có công nên được tặng thưởng huân, huy chương, bị cáo có công giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể nên đủ điều kiện áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bài bào chữa:* Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết: Bị cáo T do bị H1 nhờ nên đã giới thiệu H1 với T1 gặp nhau, bị cáo không được tham gia bàn bạc việc trộm cắp, không trực tiếp tham gia cũng như không biết được số lượng người, cách thức thực hiện và số lượng tài sản trộm cắp được; bị cáo không biết lúc nào thì tài sản được chuyển dịch đưa đi tiêu thụ; sau khi T1 thực hiện mới nhờ bị cáo nhận hộ tiền từ bị cáo H1; bị cáo không ràng buộc gì với T1; bị cáo đồng phạm với vài trò giúp sức không đáng kể. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ như bị cáo và đại

diện Viện kiểm sát đã nêu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án quy kết bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết và được Lê Văn H1 đặt vấn đề nên Phạm Hồng T đã giới thiệu cho H1 làm quen với Trần Văn T1; H1 hứa hẹn để T1 trộm cắp tài sản đem bán cho H1, Phạm Hồng T giúp T1 nhận tiền từ H1; trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2016 đến ngày 07/11/2017 các bị cáo đã trộm cắp được tổng số 8.768 phím home điện thoại, tổng giá trị tài sản là 919.308.032đ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"; do tổng giá trị tài sản trên 900 triệu đồng, các bị cáo phạm tội trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng theo khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của bị hại, gây tâm lý hoang mang, tạo dư luận xấu, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, đặc biệt trong vụ án này bị hại là doanh nghiệp nước ngoài đang đầu tư vào Việt Nam nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến chính sách thu hút đầu tư của địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Hồng T, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi được bị cáo H1 đặt vấn đề, bị cáo T chỉ là người giới thiệu Trần Văn T1 cho Lê Văn H1, việc giữa bị cáo H1 và T1 bàn bạc, thỏa thuận với nhau như thế nào bị cáo không biết; tuy nhiên bị cáo T đã trực tiếp

nhận tiền hộ cho bị cáo Trần Văn T1 từ bị cáo H1 với tổng số tiền 120.000.000 đồng để T1 tin tưởng thực hiện tội phạm, sau khi tội phạm được thực hiện, bị cáo T đã được hưởng lợi tổng số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức ở mức độ không đáng kể, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, nhưng chưa áp dụng chính sách đồng phạm để xem xét đến vai trò của bị cáo; bị cáo Phạm Hồng T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tích cực tác động đến gia đình và trực tiếp bồi thường một phần thiệt hại về tài sản cho công ty Sam sung; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan Công an phát hiện điều tra tội phạm được Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh công nhận. Điều đó cho thấy bị cáo đã ăn năn hối cải và nhận rõ trách nhiệm của mình, tích cực khắc phục hậu quả; bị cáo T còn có xác nhận lập công cứu giúp cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh bị ngã đuối nước, bị cáo có ông nội là liệt sỹ. Vì vậy, cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người có thái độ ăn năn hối cải. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, nên đủ căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 69.308.032đ để khắc phục hậu quả và số tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm mà cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; phạt bị cáo Phạm Hồng T 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến ngày 11/4/2018.

Ghi nhận bị cáo Phạm Hồng T đã nộp tiếp số tiền 69.308.032đ để khắc phục hậu quả cho bị hại; tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm tại các biên lai số 0000985, 0000986, 0000996 ngày 10/10/2018 và ngày 13/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; bị cáo đã nộp đủ án phí và tiền bồi thường dân sự cho bị hại.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao Hà Nội;
- PV27; PC81 công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại Tạm giam tỉnh Thái Nguyên;
- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua trị tạm giam);
- Lưu: HSVA; HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Thái Duy Nhiệm